

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 2792/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH (BACHELOR OF SMART OPERATIONS MANAGEMENT)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của chương trình nhằm đào tạo ra những cử nhân không chỉ nắm vững kiến thức và kỹ năng về kinh tế và quản trị kinh doanh nói chung mà còn đi sâu vào các kiến thức và kỹ năng vận hành hiệu quả các hệ thống hay quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ trên cơ sở vận dụng tối ưu các công cụ hỗ trợ quản lý công nghệ thông tin hay phần mềm quản lý để đáp ứng sự thay đổi của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 áp dụng vào nghề nghiệp trong tương lai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Sinh viên tốt nghiệp chương trình Quản trị điều hành thông minh có thể:

+ Trở thành nhà quản trị cấp trung và cấp cơ sở với vai trò điều hành các công việc hoặc hệ thống các công việc trong các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các loại hình sở hữu, quy mô khác nhau và các tổ chức có yếu tố nước ngoài như các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI... Các công việc cụ thể mà sinh viên sau khi tốt nghiệp chương trình Quản trị điều hành thông minh có thể áp dụng kiến thức bao gồm điều hành trong lĩnh vực

marketing, dịch vụ, sản xuất, kho hàng, vận tải, dự án, tài chính, mua hàng, quản lý hợp đồng... trong các phòng ban tương ứng của tổ chức và doanh nghiệp;

+ Có thể trở thành nhà nghiên cứu về Quản trị kinh doanh và Quản trị điều hành trong các viện nghiên cứu hay giảng viên trong các trường đại học và cao đẳng;

+ Có thể trở thành nhà tư vấn trong các tổ chức tư vấn trong nước và quốc tế về quản trị điều hành.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ (IELTS 6.0/tương đương) và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

+ Về ngoại ngữ (Tiếng Anh)

Sinh viên có khả năng sử dụng ngoại ngữ: Sinh viên tốt nghiệp có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh IELTS 6.0 hoặc tương đương (TOEIC, TOEFL), có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh để làm việc có hiệu quả và tiếp tục học tập nâng cao trình độ trong bối cảnh toàn cầu hóa, bao gồm tiếng Anh trong giao tiếp và soạn thảo, dịch thuật các tài liệu chuyên môn.

+ **Về tin học:** Áp dụng theo Chuẩn đầu ra tin học trình độ Đại học ban hành kèm theo Quyết định số: 777/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 05/6/2017.

Sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp chương trình Quản trị điều hành thông minh bằng tiếng Anh được áp dụng phải đạt được một trong các chứng chỉ tin học sau đây:

+ Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification)

+ Chứng chỉ tin học quốc tế ICDL (phần cơ bản)

+ Chứng chỉ tin học quốc tế MOS

+ Chứng chỉ tin học Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức:

KT1	Nắm được các vấn đề về kiến thức kinh tế, chính trị, xã hội có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
KT2	Nắm được kiến thức cơ bản về các vấn đề hoạt động quản trị kinh doanh nói chung cũng như các vấn đề về quản trị chiến lược và quản trị điều hành trong doanh nghiệp nói riêng.
KT3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về quản trị kinh doanh và quản trị điều hành vào trong phân tích các vấn đề quản trị kinh doanh.
KT4	Phân tích, đánh giá và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị điều hành các hoạt động chính của chuỗi giá trị trong các tổ chức kinh doanh, bao gồm quản

	trị tác nghiệp, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị hậu cần, quản trị chất lượng
KT5	Tích hợp kinh nghiệm, kiến thức, công cụ cho phép để giải quyết vấn đề trong hoạt động điều hành kinh doanh

2.2. Kỹ năng:

KN1	Có hiểu biết và vận dụng được các kỹ năng về hoạch định, tổ chức, chỉ huy và kiểm soát các công việc
KN2	Có kỹ năng phân tích dữ liệu nhằm ra quyết định trong hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá điều hành doanh nghiệp
KN3	Có kỹ năng tư duy, làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn ...
KN4	Có kỹ năng về quản trị điều hành các hoạt động trong chuỗi giá trị của các tổ chức kinh doanh như quản trị tác nghiệp, quản trị hậu cần, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chất lượng, quản trị mua hàng
KN5	Có kỹ năng sử dụng các phần mềm điều khiển hệ thống và các công cụ công nghệ quản lý thông tin hỗ trợ quản trị điều hành các hệ thống trong các tổ chức. Vận dụng được các kỹ năng về ứng dụng các công nghệ quản lý thông tin và phần mềm trong Quản trị điều hành
KN6	Kỹ năng ngoại ngữ: sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo Tiếng Anh (có chứng chỉ IELTS từ 6.0 trở lên hoặc tương đương).
KN7	Kỹ năng tin học: sinh viên sau khi tốt nghiệp có kỹ năng cơ bản trong các sản phẩm Microsoft Office: Word, Excel, PowerPoint (đạt chứng nhận cơ bản về MOS, IC3, ICDL, hoặc chứng chỉ tin học Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp)

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

NLTN1	Trở thành công dân toàn cầu, tuân thủ pháp luật, nguyên tắc đạo đức cá nhân, tự chịu trách nhiệm về các hành động của mình
NLTN2	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có tinh thần chủ động sáng tạo trong công việc, có hành vi và tác phong chuyên nghiệp công việc và trong ứng xử
NLTN3	Năng động, tự tin khẳng định bản thân, cầu tiến và có tinh thần phục vụ cộng đồng, hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và các đối tác bên ngoài tổ chức

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 128 tín chỉ (Không tính GDQP-AN và GDTC và các học phần bổ trợ và kỹ năng mềm.)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đề án tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, quy định chi tiết trong Đề cương từng học phần trong chương trình đào tạo.

7. CẤU TRÚC KIẾN THỨC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	44	
1.1. Các học phần bắt buộc chung	20	
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường	12	
1.3. Các học phần bắt buộc của Ngành	12	
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	84	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)	12	
2.2. Kiến thức ngành	42	
<i>2.2.1. Các học phần bắt buộc</i>	27	
<i>2.2.2. Các học phần tự chọn</i>	15	
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	
2.4. Đề án	2	
2.5. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	128	Không kể GDQP và AN và GDTC

7.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

TT	Tên học phần		Mã HP/BM	Số TC	Học kỳ	Ngôn ngữ giảng dạy	Ghi chú
Tổng số tín chỉ				128			
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				44			
1.1. Các học phần bắt buộc chung				20			
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	1	Tiếng Việt	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	2	Tiếng Việt	
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	3	Tiếng Việt	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2	4	Tiếng Việt	
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2	5	Tiếng Việt	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	1, 3	Tiếng Anh	
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC			Tiếng Việt	
		Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP			Tiếng Việt	
1.2. Các học phần bắt buộc của Trường				12			
7	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1		ESOM1113	3	2	Tiếng Anh	
8	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1		ESOM1112	3	3	Tiếng Anh	
9	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics		EP07.TOCB 1110	3	2	Tiếng Anh	
10	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws		EP07.LUCS 1129	3	4	Tiếng Anh	
1.3. Các học phần bắt buộc của Ngành				12			
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics		ESOM1117	3	1	Tiếng Anh	
12	Quản trị công ty Corporate Governance		EP07.QTKD 1134	3	4	Tiếng Anh	
13	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1		ESOM1137	3	3	Tiếng Anh	
14	Nguyên lý kế toán Accounting Principles		ESOM1120	3	4	Tiếng Anh	
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				84			
2.1. Kiến thức cơ sở ngành (bắt buộc)				12			

15	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	ESOM1111	3	4	Tiếng Anh		
16	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	ESOM1116	3	4	Tiếng Anh		
17	Thống kê kinh doanh Business Statistics	ESOM1144	3	3	Tiếng Anh		
18	Quản trị chiến lược 1 Strategic Management 1	EP07.QTKD 1104	3	4	Tiếng Anh		
	2.2. Kiến thức ngành		42				
	2.2.1. Các học phần bắt buộc		27				
19	Quản trị chiến lược 2 Strategic Management 2	EP07.QTKD 1114	3	5	Tiếng Anh		
20	Thiết kế tổ chức Organizational Design	EP07.QTKD 1142	3	4	Tiếng Anh		
21	Quản trị tài chính Financial Management	ESOM1142	3	4	Tiếng Anh		
22	Quản trị nhân lực Human Resource Management	ESOM1140	3	5	Tiếng Anh		
23	Quản trị Marketing Marketing Management	ESOM1138	3	5	Tiếng Anh		
24	Quản trị điều hành Operations Management	ESOM1132	3	5	Tiếng Anh		
25	Quản trị hậu cần Logistics Management	ESOM1135	3	5	Tiếng Anh		
26	Quản trị kết quả doanh nghiệp Performance management	EP07.QTKD 1140	3	7	Tiếng Anh		
27	Kỹ năng quản trị Management Skills	EP07.QTKD 1130	3	5	Tiếng Anh		
	2.2.2. Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)		15	4,6,7			
28	Nghiên cứu kinh doanh Business Research	EP07.QTKD 1131	3		Tiếng Anh		
	Pháp luật kinh doanh Business Laws	ESOM1125	3		Tiếng Anh		
	Khởi sự kinh doanh Entrepreneurship	ESOM1109	3		Tiếng Anh		
	Quản trị đổi mới Innovation Management	ESOM1134	3		Tiếng Anh		
	29	Ra quyết định kinh doanh Business Decision Making	EP07.QTTH 1132	3		Tiếng Anh	
	30	Quản trị nhóm Managing Teams	EP07.QTKD 1139	3		Tiếng Anh	
	31	Đạo đức kinh doanh Business Ethics	EP07.QTVH 1107	3		Tiếng Anh	
	32	Giao tiếp kinh doanh và thuyết trình Business Communication and Presentation	EP07.QTVH 1113	3		Tiếng Anh	
		Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	EP07.QTVH 1111	3		Tiếng Anh	

	2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 06 học phần trong tổ hợp)		18	5,6,7		
	Quản trị tinh gọn Lean Management	ESOM1143	3		Tiếng Anh	
	Quản trị mua hàng Procurement Management	ESOM1139	3		Tiếng Anh	
33	Quản trị kho bãi và logistics Warehousing and Logistics Management	EP07.QTKD 1142	3		Tiếng Anh	
34	Quản trị chuỗi cung ứng Supply Chain Management	ESOM1128	3		Tiếng Anh	
35	Quản trị chất lượng Quality management	ESOM1126	3		Tiếng Anh	
36	Quản trị điều hành dự án Project Execution Management	ESOM1133	3		Tiếng Anh	
37	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp Enterprise Resource Planning	ESOM1108	3		Tiếng Anh	
38	Thực hành kinh doanh qua phần mềm ứng dụng Business Game	EP07.QTKD 1141	3		Tiếng Anh	
	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	ESOM1107	3		Tiếng Anh	
39	2.4 Đề án (Course Project)	ESOM1103	2		Tiếng Anh	
40	2.5. Chuyên đề thực tập (Internship Programme)		10	8		
NHỮNG HỌC PHẦN BỔ TRỢ			8			
1	Seminar 1	QTKD	2	1	Tiếng Anh	
2	Seminar 2	QTKD	2	3	Tiếng Anh	
3	Seminar 3	QTKD	2	5	Tiếng Anh	
4	Seminar 4	QTKD	2	7	Tiếng Anh	

8. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- CTĐT được thực hiện trong 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ (học kỳ hè) theo học chế tín chỉ. Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1.

- Nội dung cần đạt được của từng học phần, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong Đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên cần tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra tin học và ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN và hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

**TRƯỞNG KHOA
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

(đã ký)

PGS.TS Nguyễn Thành Hiếu

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS Phạm Hồng Chương